

GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: THÁCH THỨC VÀ HÀM Ý CHO BỐI ẢNH VIỆT NAM

Ngô Thị Bích Thảo

Khoa Tiếng Anh chuyên ngành, Trường Đại học Hà Nội

Email: thaontb@hanu.edu.vn

Tóm tắt: Bài viết tổng quan và thảo luận các vấn đề có liên quan đến giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành kế toán (English for Specific Purposes - ESP) trong giáo dục đại học, từ đó gợi mở hàm ý cho bối cảnh Việt Nam. Trên cơ sở các tài liệu nền tảng về ESP và các nghiên cứu về nhu cầu tiếng Anh của sinh viên kế toán, bài viết tập trung vào bốn nhóm vấn đề có cơ sở tài liệu tương đối rõ: (i) yêu cầu về năng lực liên ngành và sự phối hợp giữa giảng viên ngôn ngữ với giảng viên chuyên ngành; (ii) mức độ phù hợp của học liệu; (iii) nhu cầu ngôn ngữ và tính đặc thù của nhiệm vụ kế toán; và (iv) thiết kế khóa học dựa trên phân tích nhu cầu. Từ đó, bài viết đề xuất tăng cường phân tích nhu cầu người học, phát triển học liệu được bối cảnh hóa, sử dụng nhiệm vụ nghề nghiệp xác thực, phối hợp chuyên môn và ứng dụng công nghệ có mục tiêu. Do chưa có dữ liệu khảo sát đại diện tại Việt Nam, các nội dung được trình bày như những vấn đề cần xem xét và kiểm chứng trong từng cơ sở đào tạo, không phải là kết luận thực nghiệm về toàn bộ hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Từ khóa: tiếng Anh chuyên ngành; kế toán; ESP; giảng dạy; Việt Nam.

TEACHING ENGLISH FOR ACCOUNTING IN HIGHER EDUCATION: CHALLENGES AND IMPLICATIONS FOR THE VIETNAMESE CONTEXT

Abstract: This paper reviews and discusses issues related to teaching English for Accounting (English for Specific Purposes - ESP) in higher education and draws implications for the Vietnamese context. Based on foundational ESP literature and studies of accounting students' English needs, the discussion focuses on four areas with relatively clear support in the literature: (i) interdisciplinary competence and collaboration between language and subject lecturers; (ii) the relevance of instructional materials; (iii) language needs and the specialized nature of accounting tasks; and (iv) needs-based course design. The paper proposes systematic needs analysis, contextualized materials, authentic professional tasks, interdisciplinary collaboration, and purposeful technology integration. Because no representative empirical data from Vietnamese institutions are available in this paper, these issues are presented as considerations to be examined in individual educational settings rather than as empirical conclusions about Vietnamese higher education as a whole.

Keywords: English for Specific Purposes; accounting; ESP; teaching; Vietnam.

Nhận bài: 23/08/2026

Phản biện: 23/09/2026

Duyệt đăng: 26/09/2026

I. GIỚI THIỆU

Ngôn ngữ kế toán bao gồm hệ thống thuật ngữ và các cách diễn đạt được sử dụng để trình bày, diễn giải và trao đổi thông tin tài chính trong học tập và nghề nghiệp. Đối với đào tạo tiếng Anh chuyên ngành kế toán, vấn đề cốt lõi không chỉ là dạy thuật ngữ mà còn là xác định người học cần sử dụng tiếng Anh cho những nhiệm vụ nào và trong những bối cảnh nào. Các nghiên cứu về tiếng Anh chuyên ngành Kế toán cho thấy nhu cầu có thể khác nhau theo nhóm người học và cơ sở đào tạo; vì vậy, phân tích nhu cầu là cơ sở quan trọng cho lựa chọn nội dung, kỹ năng và học liệu (Rahmatunisa & Agustiana, 2018; Nugroho, 2020; Matatula et al., 2026). Bài viết này tổng hợp các vấn đề được ghi nhận trong tài liệu quốc tế và thảo luận khả năng vận dụng cho bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ BỐI CẢNH GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN

Tiếng Anh chuyên ngành (English for Specific Purposes - ESP) được phát triển nhằm đáp ứng những nhu cầu ngôn ngữ gắn với học tập và nghề

ng nghiệp cụ thể. Một nguyên tắc cốt lõi của ESP là chương trình, nội dung và nhiệm vụ học tập cần xuất phát từ nhu cầu của người học và tình huống sử dụng ngôn ngữ đích (Hutchinson & Waters, 2010). Các nghiên cứu gần đây tiếp tục khẳng định vai trò của phân tích nhu cầu đối với thiết kế và đánh giá chương trình ESP (Fitria, 2022; Smith et al., 2022).

Trong đào tạo kế toán, tiếng Anh có thể phục vụ nhiều nhiệm vụ như đọc hiểu tài liệu, sử dụng thuật ngữ chuyên ngành, diễn giải thông tin và giao tiếp trong các tình huống học thuật hoặc nghề nghiệp. Nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo cụ thể cho thấy nhu cầu của sinh viên kế toán không hoàn toàn đồng nhất: có nghiên cứu nhấn mạnh nghe - nói và từ vựng, trong khi nghiên cứu khác ghi nhận nhu cầu về đọc hiểu, viết tóm tắt và các nhiệm vụ có cấu trúc (Rahmatunisa & Agustiana, 2018; Nugroho, 2020; Matatula et al., 2026). Sự khác biệt này cũng có lập luận rằng nội dung tiếng Anh chuyên ngành Kế toán nên được thiết kế trên cơ sở phân tích nhu cầu tại từng nhóm người học thay vì giả định một mô hình chung cho mọi chương trình.

Đối với bối cảnh Việt Nam, bài viết chưa có dữ liệu khảo sát đủ rộng để mô tả mức độ triển khai, thời lượng, học liệu hoặc năng lực người học tại các cơ sở đào tạo. Vì vậy, các kết quả nghiên cứu quốc tế được sử dụng như nguồn tham khảo để xác định những vấn đề cần khảo sát khi thiết kế hoặc cải tiến học phần tiếng Anh chuyên ngành kế toán. Việc vận dụng các kết quả này cần được kiểm chứng bằng dữ liệu của từng cơ sở, bao gồm nhu cầu của sinh viên, yêu cầu của chương trình kế toán, năng lực đầu vào và các tình huống sử dụng tiếng Anh mục tiêu.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

Bài viết sử dụng cách tiếp cận tổng quan tường thuật và phân tích khái niệm. Nguồn tài liệu gồm các công trình nền tảng về ESP và một số nghiên cứu có liên quan trực tiếp đến phân tích nhu cầu, học liệu tiếng Anh chuyên ngành Kế toán, phát triển chuyên môn của giảng viên ESP và tích hợp nội dung - ngôn ngữ. Các tài liệu được dùng để đối chiếu và củng cố lập luận, không được thu thập theo một quy trình tổng quan hệ thống; vì vậy, bài viết không đưa ra ước lượng về mức độ phổ biến của từng thách thức. Những nhận định liên quan đến Việt Nam được giới hạn ở mức hàm ý và câu hỏi cần kiểm chứng trong từng bối cảnh đào tạo.

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XEM XÉT TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN

4.1. Yêu cầu về năng lực liên ngành của giảng viên

Giảng dạy ESP đòi hỏi giảng viên ngôn ngữ hiểu đủ về tình huống sử dụng ngôn ngữ và nội dung chuyên môn để lựa chọn, điều chỉnh học liệu và tổ chức nhiệm vụ phù hợp. Nghiên cứu về nhu cầu phát triển nghề nghiệp của giảng viên ESP cho thấy nhu cầu hỗ trợ có thể bao gồm phát triển chương trình, học liệu và hợp tác với giảng viên chuyên ngành (Bayram & Canaran, 2020). Trong lớp học kế toán, nghiên cứu về tích hợp nội dung và ngôn ngữ cũng cho thấy giá trị của sự phối hợp giữa chuyên môn kế toán và mục tiêu ngôn ngữ (Dafouz et al., 2022). Vì vậy, bài viết không giả định rằng Việt Nam “thiếu giảng viên có trình độ”; vấn đề phù hợp hơn để khảo sát là mức độ sẵn sàng về năng lực liên ngành và cơ chế phối hợp chuyên môn tại từng cơ sở đào tạo.

4.2. Mức độ phù hợp của học liệu

Sự phù hợp của học liệu là một vấn đề được ghi nhận trong các nghiên cứu tiếng Anh chuyên ngành Kế toán. Nugroho (2020) cho thấy sinh viên kế toán tại một cơ sở đào tạo có nhu cầu đối với học liệu được bối cảnh hóa theo lĩnh vực kế toán và kinh doanh. Rahmatunisa và Agustiana (2018) cũng cho thấy thông tin về tình huống đích và hoạt động học tập cần được xem xét khi xây dựng nội dung khóa học. Những kết quả này không chứng minh rằng học liệu tại Việt Nam đang thiếu hoặc không phù hợp; chúng cho thấy mức độ phù hợp của học liệu cần được đánh giá bằng phân tích nhu cầu tại từng chương trình.

4.3. Nhu cầu ngôn ngữ và thuật ngữ chuyên ngành

Các nghiên cứu về sinh viên kế toán ghi nhận nhu cầu đối với nhiều thành tố ngôn ngữ, bao gồm từ vựng chuyên ngành, đọc hiểu, nghe, nói và viết; mức độ ưu tiên thay đổi theo đối tượng và bối cảnh nghiên cứu (Rahmatunisa & Agustiana, 2018; Nugroho, 2020; Matatula et al., 2026). Do đó, thay vì khẳng định sinh viên Việt Nam nói chung gặp “rào cản ngôn ngữ”, cần xác định cụ thể khoảng cách giữa năng lực hiện tại và năng lực cần thiết của người học tại từng cơ sở. Việc đối chiếu thuật ngữ Anh - Việt có thể là một biện pháp hỗ trợ, nhưng cần gắn với khả năng sử dụng thuật ngữ trong nhiệm vụ chuyên môn chứ không chỉ dừng ở ghi nhớ tương đương từ vựng.

4.4. Tính đặc thù của nhiệm vụ giao tiếp trong kế toán

Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán gắn với những nhiệm vụ có nội dung chuyên môn, chẳng hạn đọc và diễn giải báo cáo, sử dụng thuật ngữ kế toán, trao đổi với đồng nghiệp hoặc trình bày thông tin liên quan đến công việc. Các nghiên cứu phân tích nhu cầu cho thấy người học có thể ưu tiên những kỹ năng và dạng nhiệm vụ khác nhau tùy bối cảnh (Rahmatunisa & Agustiana, 2018; Matatula et al., 2026). Vì vậy, “tính kỹ thuật” không nên được mặc nhiên xem là nguyên nhân gây khó khăn cho mọi sinh viên; thay vào đó, chương trình cần xác định các nhiệm vụ đích và mức độ phức tạp ngôn ngữ phù hợp với người học.

4.5. Cơ hội sử dụng tiếng Anh ngoài lớp học: vấn đề cần khảo sát

Bản thảo hiện chưa có dữ liệu cho phép kết luận rằng sinh viên kế toán tại Việt Nam có ít cơ

hội sử dụng tiếng Anh ngoài lớp học. Tuy nhiên, mức độ tiếp xúc và sử dụng tiếng Anh ngoài lớp là một biến số có thể ảnh hưởng đến nhu cầu và thiết kế hoạt động học tập. Vì vậy, khi tiến hành phân tích nhu cầu tại một cơ sở đào tạo, có thể khảo sát tần suất người học sử dụng tiếng Anh để đọc tài liệu, giao tiếp, thực tập, làm việc hoặc tham gia các hoạt động học thuật; từ đó quyết định mức độ cần thiết của các hoạt động bổ trợ ngoài lớp.

4.6. Động cơ và hứng thú học tập: không nên giả định trước

Bản thảo gốc nêu khả năng người học thiếu động cơ hoặc xem kế toán là lĩnh vực “khô khan”, nhưng chưa cung cấp bằng chứng trực tiếp cho nhận định này. Vì vậy, bài viết không xem thiếu động cơ là đặc điểm của sinh viên kế toán. Nếu động cơ học tập được coi là yếu tố cần quan tâm, nội dung này nên được đo lường trong phân tích nhu cầu thông qua mục tiêu học tiếng Anh, mức độ nhận thức về tính hữu ích của học phần và mức độ tham gia của người học, thay vì suy đoán từ đặc điểm của ngành học.

4.7. Thời lượng học phần: cần đánh giá theo mục tiêu và nhu cầu

Không có cơ sở từ tài liệu của bài viết để khẳng định thời lượng các chương trình tiếng Anh chuyên ngành kế toán tại Việt Nam nhìn chung là hạn chế. Tuy nhiên, thời lượng là một yếu tố thiết kế cần được đối chiếu với chuẩn đầu ra, trình độ đầu vào và số lượng nhiệm vụ ngôn ngữ mục tiêu. Một nghiên cứu phát triển học liệu cho sinh viên kế toán cho thấy người học tại cơ sở được khảo sát mong muốn tăng thời lượng học English for Accounting, nhưng kết quả này chỉ có giá trị trong bối cảnh nghiên cứu đó (Nugroho, 2020). Vì vậy, mỗi cơ sở cần đánh giá sự phù hợp giữa thời lượng và mục tiêu của học phần bằng dữ liệu tại chỗ.

V. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY

5.1. Phát triển đội ngũ giảng viên

Một hướng có cơ sở trong tài liệu là phát triển năng lực liên ngành và cơ chế phối hợp giữa giảng viên ESP với giảng viên kế toán. Bayram và Canaran (2020) ghi nhận nhu cầu hợp tác với giảng viên chuyên ngành trong phát triển nghề

ng nghiệp của giảng viên ESP; Dafouz et al. (2022) cho thấy mô hình tích hợp nội dung - ngôn ngữ trong lớp kế toán có thể hỗ trợ việc kết nối hai nhóm mục tiêu. Tùy nguồn lực của cơ sở đào tạo, hoạt động phối hợp có thể gồm trao đổi thuật ngữ và nội dung, đồng xây dựng học liệu, dự giờ hoặc cùng thiết kế nhiệm vụ nghề nghiệp. Hiệu quả của từng hình thức cần được đánh giá trong bối cảnh triển khai cụ thể.

5.2. Phát triển và lựa chọn học liệu phù hợp

Học liệu ESP nên được lựa chọn và điều chỉnh dựa trên nhu cầu người học và tình huống sử dụng ngôn ngữ đích (Dudley-Evans & St John, 1998). Các nghiên cứu tiếng Anh chuyên ngành Kế toán cho thấy học liệu được bối cảnh hóa và gắn với nhiệm vụ chuyên ngành là nhu cầu được người học nêu ra tại các cơ sở được khảo sát (Nugroho, 2020; Matatula et al., 2026). Vì vậy, trước khi xây dựng hoặc thay đổi giáo trình, cơ sở đào tạo nên thu thập dữ liệu về nhu cầu, nhiệm vụ đích và mức độ phù hợp của học liệu hiện hành thay vì mặc định rằng một loại tài liệu sẽ phù hợp với mọi nhóm sinh viên.

Phân tích nhu cầu là một bước quan trọng trong thiết kế ESP vì giúp xác định khoảng cách giữa năng lực hiện tại, mục tiêu học tập và yêu cầu của tình huống đích (Hutchinson & Waters, 2010; Smith et al., 2022). Với tiếng Anh chuyên ngành Kế toán, các nghiên cứu đã sử dụng bảng hỏi, phỏng vấn, thảo luận nhóm và phân tích tài liệu để xác định kỹ năng, chủ đề và dạng nhiệm vụ cần thiết (Rahmatunisa & Agustiana, 2018; Nugroho, 2020; Matatula et al., 2026). Việc phối hợp nhiều nguồn dữ liệu giúp hạn chế việc thiết kế khóa học dựa trên giả định của người dạy.

5.3. Tăng cường hỗ trợ ngôn ngữ

Hỗ trợ ngôn ngữ nên được quyết định từ kết quả phân tích nhu cầu. Tùy đặc điểm người học, giảng viên có thể sử dụng bảng thuật ngữ Anh - Việt, hướng dẫn đọc văn bản kế toán, hoạt động phát triển từ vựng hoặc các nhiệm vụ củng cố kỹ năng cụ thể. Các nghiên cứu cho thấy nhóm sinh viên kế toán khác nhau có thể có ưu tiên khác nhau về kỹ năng và dạng bài tập (Rahmatunisa & Agustiana, 2018; Matatula et al., 2026); do đó, không nên áp dụng một gói hỗ trợ giống nhau cho mọi lớp học.

5.4. Ứng dụng công nghệ

Công nghệ có thể được sử dụng như phương tiện hỗ trợ nếu phù hợp với mục tiêu học tập, nhưng bản thân việc sử dụng công nghệ không bảo đảm cải thiện kết quả học tập. Giảng viên có thể khai thác phần mềm kế toán, tài liệu trực tuyến hoặc môi trường mô phỏng để tạo ngữ cảnh cho nhiệm vụ ngôn ngữ. Việc lựa chọn công cụ cần dựa trên mục tiêu cụ thể, khả năng tiếp cận của người học và tiêu chí đánh giá rõ ràng; hiệu quả nên được kiểm chứng qua kết quả học tập thay vì suy luận từ mức độ hiện đại của công nghệ.

5.5. Tổ chức các nhiệm vụ kế toán xác thực

Các nhiệm vụ mô phỏng hoặc dựa trên tình huống nghề nghiệp là một lựa chọn phù hợp với định hướng ESP khi chúng phản ánh nhu cầu sử dụng ngôn ngữ đích. Chẳng hạn, tùy kết quả phân tích nhu cầu, giảng viên có thể thiết kế hoạt động đọc - diễn giải báo cáo, trao đổi thông tin tài chính, trình bày hoặc viết văn bản liên quan đến công việc. Nghiên cứu về tiếng Anh chuyên ngành Kế toán cho thấy sinh viên có nhu cầu đối với các nội dung và nhiệm vụ gắn với bối cảnh chuyên ngành (Nugroho, 2020; Rahmatunisa & Agustiana, 2018). Tuy nhiên, mức độ hiệu quả của từng dạng nhiệm vụ cần được đánh giá trong lớp học cụ thể.

5.6. Cá nhân hóa hoạt động dạy học

Người học có thể khác nhau về trình độ, mục tiêu và nhu cầu; vì vậy, giảng viên có thể cân nhắc phân hóa nhiệm vụ, mức độ hỗ trợ hoặc phản hồi. Tuy nhiên, bài viết chưa có bằng chứng để khẳng định rằng cá nhân hóa luôn giúp người học tiến bộ nhanh hơn phương pháp chuẩn hóa. Do đó, cá nhân hóa được đề xuất như một nguyên tắc điều chỉnh sự phạm cần được áp dụng có chọn lọc và đánh giá dựa trên tiến bộ của người học.

5.7. Phát triển nhận thức liên văn hóa

Trong những chương trình hướng đến giao tiếp nghề nghiệp quốc tế, yếu tố liên văn hóa có thể được đưa vào nếu phân tích tình huống đích cho thấy người học cần tương tác với khách hàng, đồng nghiệp hoặc đối tác thuộc các nền văn hóa khác nhau. Nội dung có thể bao gồm quy ước giao tiếp, cách diễn đạt lịch sự và xử lý khác biệt trong tương tác nghề nghiệp. Bài viết không giả định

rằng mọi sinh viên kế toán đều có cùng nhu cầu liên văn hóa; phạm vi nội dung cần được xác định theo mục tiêu của chương trình.

5.8. Khuyến khích học tập hợp tác

Học tập hợp tác có thể được sử dụng để tạo thêm cơ hội thực hành ngôn ngữ thông qua dự án nhóm, phản hồi đồng đẳng hoặc thảo luận. Tuy nhiên, mức độ phù hợp của hình thức này phụ thuộc vào mục tiêu nhiệm vụ, quy mô lớp và năng lực người học. Vì vậy, học tập hợp tác nên được xem là một phương án tổ chức hoạt động, không phải là giải pháp mặc nhiên hiệu quả cho mọi lớp học tiếng Anh chuyên ngành Kế toán.

5.9. Sử dụng tài liệu xác thực

Tài liệu xác thực như báo cáo tài chính, biểu mẫu hoặc văn bản nghề nghiệp có thể giúp đưa ngôn ngữ của tình huống đích vào lớp học. Tuy nhiên, tài liệu xác thực cần được lựa chọn theo trình độ người học, mục tiêu bài học và mức độ phức tạp chuyên môn; trong một số trường hợp cần rút gọn hoặc thiết kế nhiệm vụ hỗ trợ. Việc sử dụng tài liệu thực tế chỉ có ý nghĩa khi phục vụ một mục tiêu ngôn ngữ hoặc nghề nghiệp đã được xác định từ phân tích nhu cầu.

5.10. Tạo cơ hội phát triển chuyên môn cho giảng viên

Phát triển chuyên môn cho giảng viên nên tập trung vào những năng lực được xác định là cần thiết trong bối cảnh cụ thể, chẳng hạn phân tích nhu cầu, thiết kế học liệu, đánh giá ngôn ngữ chuyên ngành và hợp tác với giảng viên nội dung. Bayram và Canaran (2020) cho thấy nhu cầu phát triển nghề nghiệp của giáo viên ESP có thể khác nhau theo kinh nghiệm và bối cảnh làm việc. Vì vậy, chương trình bồi dưỡng nên dựa trên khảo sát nhu cầu của chính đội ngũ giảng viên thay vì áp dụng một mô hình đồng nhất.

Từ các tài liệu được tổng quan, những hướng có thể cân nhắc khi thiết kế English for Accounting gồm phân tích nhu cầu, học liệu được bối cảnh hóa, phối hợp giữa ngôn ngữ và chuyên ngành, nhiệm vụ gắn với tình huống đích và sử dụng công nghệ có mục tiêu. Đây là các hàm ý thiết kế chứ không phải bằng chứng rằng mọi cơ sở đào tạo tại Việt Nam đang gặp cùng một vấn đề hoặc rằng một giải pháp cụ thể sẽ tạo ra hiệu quả giống nhau trong mọi bối cảnh.

VI. KẾT LUẬN

Tiếng Anh chuyên ngành kế toán có thể hỗ trợ người học thực hiện các nhiệm vụ học thuật và nghề nghiệp có sử dụng tiếng Anh. Tổng quan tài liệu cho thấy phân tích nhu cầu là cơ sở quan trọng để xác định kỹ năng, nội dung, học liệu và tình huống giao tiếp mục tiêu; đồng thời, các nghiên cứu với sinh viên kế toán cho thấy nhu cầu có thể khác nhau giữa các nhóm người học (Rahmatunisa & Agustiana, 2018; Nugroho, 2020; Matatula et al., 2026). Vì vậy, các vấn đề được nêu trong bài cần được kiểm chứng ở cấp độ từng chương trình thay vì khái quát cho toàn bộ giáo dục đại học Việt Nam.

Các hàm ý chính gồm: thực hiện phân tích nhu cầu trước và trong quá trình triển khai học phần; tăng cường phối hợp giữa giảng viên ESP và giảng viên kế toán khi cần thiết; lựa chọn học liệu phù hợp với tình huống đích; thiết kế nhiệm

vụ nghề nghiệp có mức độ hỗ trợ phù hợp; và sử dụng công nghệ theo mục tiêu học tập. Những định hướng này có cơ sở trong tài liệu ESP và các nghiên cứu English for Accounting, nhưng hiệu quả của chúng trong bối cảnh Việt Nam cần được đánh giá bằng dữ liệu thực nghiệm tại các cơ sở đào tạo cụ thể.

Hạn chế chính của bài viết là chưa sử dụng dữ liệu thực nghiệm tại các cơ sở đào tạo kế toán ở Việt Nam và chưa thực hiện quy trình tổng quan hệ thống. Do đó, bài viết không đưa ra kết luận về mức độ phổ biến của các thách thức tại Việt Nam. Nghiên cứu tiếp theo nên khảo sát đồng thời sinh viên, giảng viên ESP, giảng viên kế toán và, khi phù hợp, nhà tuyển dụng; mô tả rõ mẫu nghiên cứu và công cụ thu thập dữ liệu; đồng thời đánh giá kết quả của các can thiệp sư phạm trước khi đưa ra khuyến nghị ở phạm vi rộng hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bayram, İ., & Canaran, Ö. (2020). Identifying the perceived professional development needs of English for specific purposes (ESP) teachers. *Elementary Education Online*, 19(3), 1647–1659. <https://doi.org/10.17051/ilkonline.2020.734559>
- Dafouz, E., Camacho-Miñano, M. M., & Urquía-Grande, E. (2022). Implementing integrated content and language in higher education in accounting classes: Implication for international business teaching. *Journal of Teaching in International Business*, 32(3–4), 236–261. <https://doi.org/10.1080/08975930.2022.2033668>
- Dudley-Evans, T., & St John, M. J. (1998). *Developments in English for specific purposes: A multi-disciplinary approach*. Cambridge University Press.
- Hutchinson, T., & Waters, A. (2010). *English for specific purposes: A learning-centred approach*. Cambridge University Press.
- Nugroho, A. (2020). English material needs of accounting students: An English for Specific Purposes approach. *IDEAS: Journal on English Language Teaching and Learning, Linguistics and Literature*, 8(1). <https://doi.org/10.24256/ideas.v8i1.1239>
- Rahmatunisa, W., & Agustiana, V. (2018). Needs analysis of English for accounting in tertiary education. *ELT in Focus*, 1(2), 52–64. <https://doi.org/10.35706/eltinf.v1i2.1849>
- Smith, G. F., Jung, H., & Zenker, F. (2022). From task-based needs analysis to curriculum evaluation: Putting methodological innovations to the test in an English for academic purposes program. *English for Specific Purposes*, 66, 80–93. <https://doi.org/10.1016/j.esp.2022.01.001>
- Matatula, M. Y., Binnendyk, S., & Maruanaya, H. J. (2026). English learning needs of accounting students: A basis for ESP module development. *Huele: Journal of Applied Linguistics, Literature and Culture*, 6(1), 13–24. <https://doi.org/10.30598/huele.v6.i1.p13-24>